

KẾ HOẠCH MỞ LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /PNV ngày / /2021 của Phòng Nội vụ huyện)

Biểu số 1

TT	Tên lớp	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Số lớp	Số học viên	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Thời gian, địa điểm đi thực tế	Đơn vị tổ chức thực hiện	Đơn vị phối hợp, liên kết đào tạo, bồi dưỡng	Địa điểm đào tạo, bồi dưỡng	Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Lớp đào tạo										
										
2	Lớp bồi dưỡng										
										

Người lập biểu

Thủ trưởng đơn vị

ĐIỀU TỒNG HỢP CU CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NĂM 2022

(Kèm theo Công văn số /PNV ngày / /2021 của Phòng Nội vụ huyện)

Biểu số 2

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Duy trì đào tạo năm 2021 sang năm 2022	Đào tạo, bồi dưỡng mới năm 2022		Kinh phí đối với người được hưởng chế độ hỗ trợ
		Số người	Số người được hưởng hỗ trợ	Số người tự túc kinh phí	
I	Đào tạo				
1	Sau Đại học				
2	Đại học				
II	Bồi dưỡng				
1	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý				
1.1	Cấp sở và tương đương				
1.2	Cấp huyện và tương đương				
1.3	Cấp phòng và tương đương				
1.4	Cấp xã				
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức				
2.1	Chuyên viên cao cấp và tương đương				
2.2	Chuyên viên chính và tương đương				
2.3	Chuyên viên và tương đương				
2.4	Nhân viên và tương đương				
3	Bồi dưỡng tiếng dân tộc				
4	Bồi dưỡng khác (ghi rõ nội dung bồi dưỡng)				

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH CỬ VIÊN CHỨC ĐI ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG; HỖ TRỢ SAU KHI TỐT NGHIỆP

(Kèm theo Công văn số /PNV ngày / /2021 của Phòng Nội vụ huyện)

Biểu số 3

STT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Duy trì đào tạo năm 2021 sang năm 2022	Đào tạo, bồi dưỡng mới năm 2022		Kinh phí đối với người được hưởng chế độ hỗ trợ
		Số người	Số người được hưởng hỗ trợ	Số người tự túc kinh phí	
I	Đào tạo				
1	Sau Đại học				
2	Đại học				
II	Bồi dưỡng				
1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp				
1.1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh ngành giáo dục				
1.1.1	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn giáo viên Tiểu học hạng II				
1.1.2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn giáo viên Tiểu học hạng III				
1.1.3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn giáo viên THCS hạng II				
				
1.2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh ngành y tế				
1.2.1	Bồi dưỡng bác sỹ cao cấp hạng I; Y học dự phòng cao cấp hạng I				

1.2.2	Bồi dưỡng bác sỹ chính hạng II; Y học dự phòng hạng II				
1.2.3	Bồi dưỡng bác sỹ hạng III; Y học dự phòng hạng III				
1.2.4	Bồi dưỡng y sỹ hạng IV				
				
1.3	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp ngành văn hóa Thông tin				
	Bồi dưỡng biên tập viên hạng II				
	Bồi dưỡng biên tập viên hạng III				
	Bồi dưỡng phát thanh viên hạng II				
				
4	Bồi dưỡng ngoại ngữ				
5	Bồi dưỡng Tin học				
6	Bồi dưỡng tiếng dân tộc				
III	Hỗ trợ sau khi tốt nghiệp				
	Bác sỹ, dược sỹ Chuyên khoa II				
	Bác sỹ, dược sỹ Chuyên khoa I				

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CỬ Đ

(Kèm theo Công văn số /PNV ngày / /

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Dân tộc	Chức vụ	Tháng năm vào công tác	Trình độ trước lúc công tác
		Nam	Nữ				Trình độ
1	2	3	4	5	6	7	8
A	Đào tạo						
1	Sau Đại học						
	Nguyễn Văn A						
2	Đại học						
	Nguyễn Thị B						
3	Cao đẳng						
4	Trung cấp						
B	Bồi dưỡng						
1	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo						
	Cấp sở và tương đương						
	Cấp huyện và tương đương						
	Cấp phòng và tương đương						
	Cấp xã						
2	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch						
	Chuyên viên cao cấp						
	Chuyên viên chính						
	Chuyên viên						
	Hạng chức danh nghề nghiệp						
3	Bồi dưỡng ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam						
4	Bồi dưỡng chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT						

5	Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (Ghi rõ nội dung bồi dưỡng)						
C	Hỗ trợ sau khi tốt nghiệp						
1	Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa cấp I						
2	Bác sỹ, Dược sỹ chuyên khoa cấp II						

